

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ LỘC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GPMT-UBND

Mỹ Lộc, ngày tháng 6 năm 2024

## **GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ Lily (Việt Nam) số 09/CVLL ngày 19/02/2024 và hồ sơ kèm theo; Xét báo cáo giải trình số 12/CV-CT ngày 12/04/2024 của Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ Lily (Việt Nam);*

*Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 302/TTr-TNMT ngày 04 tháng 6 năm 2024.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ Lily (Việt Nam) có địa chỉ tại một phần lô D7, Khu công nghiệp Mỹ Trung (thuê nhà xưởng của Công ty cổ phần thép Tân Dân Phú), xã Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của “Dự án nhà máy thủ công mỹ nghệ Lily” với các nội dung như sau:

#### **1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:**

1.1. Tên chủ dự án: Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ Lily (Việt Nam).

1.2. Địa điểm hoạt động: Một phần lô D7, Khu công nghiệp Mỹ Trung (thuê nhà xưởng của Công ty cổ phần thép Tân Dân Phú), xã Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên có mã số doanh nghiệp 0601258638 đăng ký lần đầu ngày 01/12/2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp cho Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ Lily (Việt Nam).

1.4. Mã số thuế: 0601258638

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất đồ nhựa thủ công mỹ nghệ.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Diện tích: 8.803m<sup>2</sup> (thuê nhà xưởng của Công ty cổ phần thép Tân Dân Phú).

- Công suất: Sản xuất đồ nhựa thủ công mỹ nghệ, công suất 1.680 tấn/năm, trong đó:

+ Sản xuất cây thông Noel: Chiếm 95%, tương đương 1.596 tấn/năm;

+ Sản xuất vòng nguyệt quế: Chiếm 5%, tương đương 84 tấn/năm.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ Lily (Việt Nam):

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ Lily (Việt Nam) có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý nước thải, khí thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất thải không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả chất thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND huyện Mỹ Lộc, Phòng Tài nguyên và Môi trường

huyện Mỹ Lộc nếu xảy ra các sự cố đối với công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND huyện Mỹ Lộc, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mỹ Lộc.

2.6. Thực hiện đầy đủ các thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 7 năm kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực.

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Mỹ Trung phối hợp Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Nam Định và các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ Lily (Việt Nam) theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Sở TN-MT;
- BQL các khu công nghiệp tỉnh;
- Phòng TN-MT;
- Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ Lily (Việt Nam);
- Cổng Thông tin điện tử của UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Huy**

**Phụ lục 1**  
**YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI**  
**THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

**1. Nguồn phát sinh nước thải:**

Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ các khu nhà vệ sinh.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

2.1. *Nguồn tiếp nhận nước thải:* Công thoát nước thải chung của KCN Mỹ Trung trên đường N4, phía Nam dự án.

2.2. *Vị trí xả nước thải:*

- Vị trí xả nước thải: Nước thải sau xử lý thoát ra hệ thống thoát nước của Khu công nghiệp Mỹ Trung tại 01 điểm xả trên đường N4 phía Nam dự án.

- Tọa độ xả nước thải: X(m): 0571537; Y(m): 2262707

(Hệ tọa độ VN2000; kinh tuyến trực  $105^{\circ}30'$ ; múi chiếu  $3^{\circ}$ ).

2.3. *Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:* 5m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

2.3.1. *Phương thức xả nước thải:* Nước thải sau xử lý sẽ xả theo phương thức tự chảy.

2.3.2. *Chế độ xả nước thải:* Gián đoạn trong ngày, không theo chu kỳ.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 40:2011/BTNMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp ( $C_{max} = C \times K_f \times K_q$ ;  $K_q = 0,9$ ,  $K_f = 1,2$ ;  $C_{max} = C$  đối với các thông số: pH, Tổng coliforms), cụ thể như sau:

*Bảng 1: Giới hạn giá trị thông số trong nước thải sau xử lý*

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị cho phép QCVN 40:2011/BTNMT (cột B)	
			C	C <sub>max</sub>
1	pH	-	5,5÷9	5,5÷9
2	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/l	50	54
3	COD	mg/l	75	81
4	Chất rắn lơ lửng	mg/l	100	108
5	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	10	10,8
6	Clo dư	mg/l	2	2,16
7	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	10,8
8	Tổng Nitơ	mg/l	40	43,2
9	Tổng phốt pho	mg/l	6	6,48
10	Sunfua	mg/l	0,5	0,54
11	Coliform	VK/100ml	5.000	5.000

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

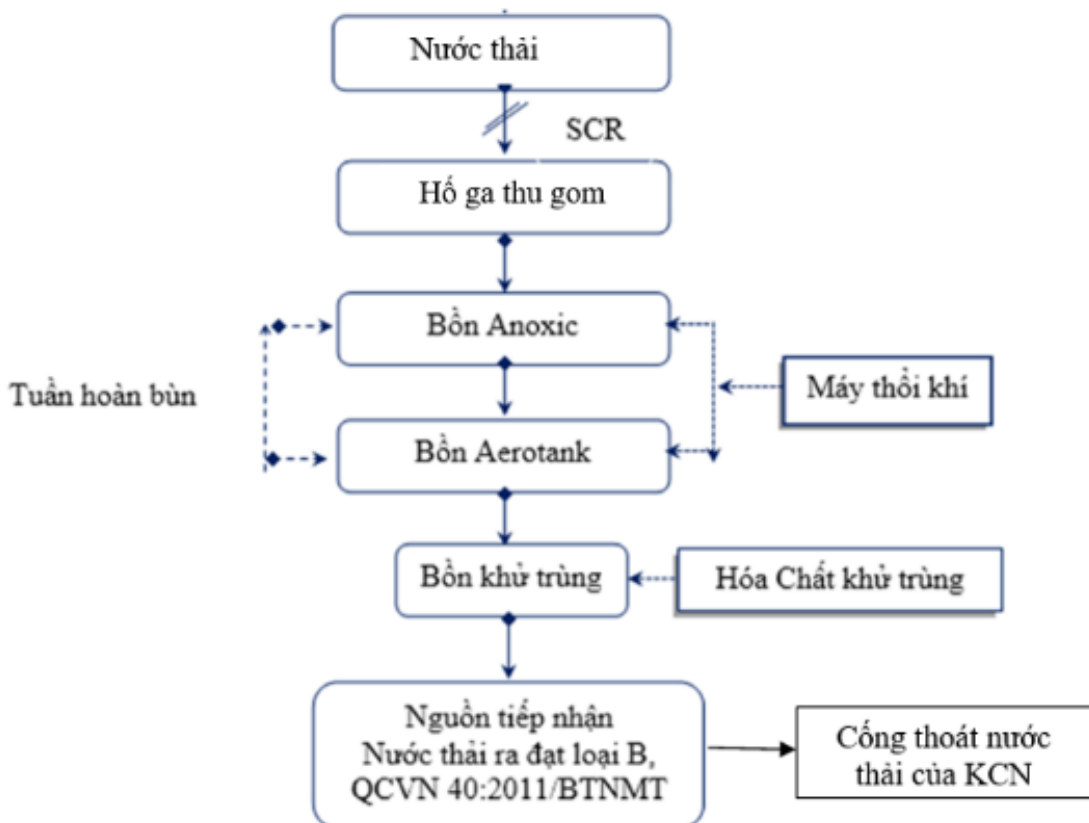
### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Với lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ bồn rửa tay, bể xí ra hó ga, bể phốt về cụm XLNT khi dự án đi vào hoạt động khoảng 3,6m<sup>3</sup>/ngày (chủ yếu là nước thải sinh hoạt), dự kiến tháng 6/2024 ÷ tháng 7/2024, Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ Lily (Việt Nam) sẽ lắp đặt Cụm bồn xử lý nước thải (03 bồn: bồn Anoxic, bồn aerotank và bồn khử trùng), công suất 5m<sup>3</sup>/ngày, có kích thước 1m<sup>3</sup>/bồn (vật liệu nhựa PVC), để thu gom, xử lý nước thải (không dẫn về trạm xử lý nước thải của Công ty TNHH may YSS). Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. Nước thải sau đó được đầu nối vào đường cống thoát nước thải của Khu công nghiệp Mỹ Trung trên vỉa hè đường N4 phía Nam dự án qua 01 cửa xả.

### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Quy trình công nghệ xử lý nước thải như sau:



## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

### 2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

Từ ngày 01/08/2024 đến ngày 31/01/2025.

### 2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

Cụm bồn xử lý nước thải công suất 5m<sup>3</sup>/ngày

2.2.1. *Vị trí lấy mẫu*: 01 mẫu tại bể gom và 03 mẫu tại hồ ga chứa nước sau xử lý trong 03 ngày liên tiếp.

2.2.2. *Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm*: Như tại mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này.

2.3. *Tần suất lấy mẫu*:

Lấy mẫu trong 3 ngày liên tiếp: Tiến hành lấy mẫu đơn với 01 mẫu đầu vào và 03 mẫu đầu ra của hệ thống xử lý nước thải. Tần suất lấy mẫu 1 ngày/lần.

### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm nước thải xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) trước khi thải ra công thoát nước thải chung của KCN phía Nam dự án.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống xử lý nước thải, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mỹ Lộc để kịp thời xử lý.

**Phụ lục 2****NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ  
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày / /2024 của  
UBND huyện Mỹ Lộc)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:****1. Nguồn phát sinh khí thải:**

Nguồn số 01: Khí thải phát sinh từ khu vực gia nhiệt, cán định hình.

**2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:****2.1. Vị trí xả khí thải:**

Hệ thống xử lý khí thải được bố trí bên ngoài xưởng sản xuất. Khí thải sau xử lý xả thải ra ngoài môi trường qua 01 ống phóng không cao 12m. Tọa độ vị trí xả khí thải: Tọa độ xả thải: X(m): 2262343; Y(m): 0571226.

(Theo hệ tọa độ VN2000; kinh tuyến trực  $105^{\circ}30'$ ; múi chiều  $3^{\circ}$ ).

**2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 8.000 m<sup>3</sup>/giờ.****2.2.1. Phương thức xả khí thải: Gián đoạn, không theo chu kì.**

2.2.2. Chất lượng khí thải sau xử lý bảo đảm các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải: Chất lượng khí thải sau xử lý bảo đảm các thông số không vượt quá giá trị tối đa cho phép theo QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ. Cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị cho phép QCVN 20:2009/BTNMT
1	Lưu lượng	m <sup>3</sup> /h	-
2	Toluen	mg/Nm <sup>3</sup>	750
3	Xylen	mg/Nm <sup>3</sup>	870

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:****1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:**

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh khí thải để đưa về hệ thống xử lý khí thải:

Toàn bộ khí thải phát sinh từ quá trình gia nhiệt, định hình sẽ được lắp đặt hệ thống đường ống chụp hút hơi mùi và đưa ra hệ thống xử lý.

**1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:**

- Quy trình thu gom, xử lý khí thải như sau:

Hơi mùi → chụp hút hơi mùi → đường ống → Quạt hút → hệ thống đường ống → buồng lọc chứa than hoạt tính → ống phóng không cao 12m.

Sàn thao tác lấy mẫu, vị trí lỗ kỹ thuật lấy mẫu được Chủ cơ sở bố trí theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Vật liệu sử dụng: Than hoạt tính

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Từ ngày 01/08/2024 đến ngày 31/01/2025.

Nếu có thay đổi thời gian vận hành thử nghiệm nêu trên, đề nghị Chủ cơ sở có Văn bản báo cáo UBND huyện Mỹ Lộc, Phòng Tài nguyên và Môi trường để nắm bắt và quản lý theo quy định.

2.2. Công trình, thiết bị xử lý khí thải phải vận hành thử nghiệm:

Hệ thống xử lý khí thải thu gom từ máy gia nhiệt, định hình.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Tại lỗ kỹ thuật trên thân ống phóng không, sau hệ thống xử lý khí thải.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Như nêu tại Bảng 2 Mục 2.2.2 phần A phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

- Tiến hành lấy mẫu khí thải sau xử lý tại lỗ kỹ thuật trên thân ống phóng không sau thiết bị xử lý bằng than hoạt tính trong 03 ngày liên tục. Tần suất lấy mẫu 01 ngày/lần.

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm xử lý đạt QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ, trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với giấy phép đã được cấp, Chủ cơ sở phải báo cáo với UBND huyện Mỹ Lộc, Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết.

- Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình, thiết kế, đảm bảo xử lý khí thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với các hệ thống xử lý khí thải, Chủ cơ sở phải báo cáo bằng văn bản về UBND huyện Mỹ Lộc, Phòng Tài nguyên và Môi trường để kịp thời xử lý./.

**Phụ lục 3**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,**  
**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày / /2024 của*  
*UBND huyện Mỹ Lộc)*

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

*1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:*

STT	Loại chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)
1	Giẻ lau dính dầu mỡ thải	Rắn	5
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	1
3	Dầu thải	Lỏng	10
4	Thùng keo thải	Rắn	50
5	Than hoạt tính (xử lý khí thải)	Rắn	60
<b>Tổng</b>			<b>126</b>

*1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:*

Chủ yếu là chủ yếu là đầu mẩu dây thép, nhựa (chiếm 5% nguyên liệu đầu vào); sản phẩm bị lỗi, hỏng (chiếm khoảng 2% nguyên liệu đầu vào). Khối lượng phát sinh khoảng 13 tấn/năm.

*1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:*

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên với khối lượng khoảng 104 kg/ngày.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:**

*2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:*

*2.1.1. Thiết bị lưu chứa:*

Bố trí 05 thùng chứa chất thải nguy hại, thể tích từ 20÷50 lít/thùng để lưu chứa chất thải phát sinh.

Các thùng chứa được dán tên loại chất thải, mã CTNH theo quy định.

*2.1.2. Kho lưu chứa CTNH:*

Chủ cơ sở bố trí kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 10 m<sup>2</sup> bên trong khu vực xưởng sản xuất số 1, đảm bảo kho kín, có biển báo và biển cảnh báo, có cửa khóa theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

*2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:*

Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường được thu gom lưu giữ tại kho lưu chứa chất thải rắn thông thường có diện tích 10m<sup>2</sup> bố trí bên trong khu vực xưởng sản xuất số 1.

### *2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:*

Cơ sở bố trí 05 thùng rác thể tích 20÷50 lít/thùng có nắp đậy để thu gom rác thải sinh hoạt. Công ty sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển đưa đi xử lý theo quy định. Tần suất thu gom 03 lần/tuần.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

### ***1. Phòng chống sự cố về CTNH:***

Yêu cầu công nhân thu gom, phân loại, lưu giữ CTNH theo từng loại riêng biệt, tuyệt đối không để chất thải nguy hại có khả năng tương tác với nhau đặt gần nhau. Khi có sự cố rò rỉ, phát tán CTNH ra môi trường xung quanh, Chủ cơ sở sẽ tiến hành thu gom CTNH vào thùng chứa, kho chứa và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

### ***2. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải:***

- Bố trí 01 cán bộ phụ trách vận hành giám sát hệ thống xử lý nước thải và được đào tạo đáp ứng yêu cầu vận hành; tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành trạm xử lý nước thải.

- Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, Chủ dự án phải tiến hành khóa đường dẫn nước thải từ các khu vực phát sinh nước thải của dự án ra hệ thống xử lý nước thải. Đồng thời khóa van và đường nước thải từ hồ ga chứa nước thải sau xử lý ra cống thoát nước thải chung của KCN. Sau đó cử cán bộ kiểm tra nguyên nhân, khắc phục sự cố. Sau khi khắc phục xong sự cố, nước thải sau xử lý đạt QCCP mới cho vận hành trở lại.

### ***3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống khí thải***

Trong trường hợp hệ thống xử lý bụi, khí thải xảy ra sự cố, Công ty cử cán bộ xác định nguyên nhân, khắc phục và sửa chữa kịp thời. Sau khi khắc phục xong sự cố mới cho hệ thống hoạt động trở lại.

### ***4. Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ:***

- Phối hợp với cơ quan chức năng trong việc tổ chức các lớp huấn luyện về an toàn lao động vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành.

Trong quá trình đi vào hoạt động, Công ty sẽ luôn chú trọng đến công tác an toàn phòng cháy chữa cháy. Hệ thống PCCC trong khu vực cơ sở bao gồm chữa cháy bằng nước và bình chữa cháy đặt tại khu vực dễ cháy. Tại khu vực dễ

cháy đều có bảng nội quy an toàn về phòng cháy chữa cháy, bảng hướng dẫn thao tác sử dụng các thiết bị PCCC.

Công ty cũng ban hành các quy định về an toàn cháy nổ và thường xuyên được phổ biến đến tất cả cán bộ công nhân viên trong khu vực dự án.

**Phụ lục 4****CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày / /2023  
của UBND huyện Mỹ Lộc)*

**Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ Lily (Việt Nam) có trách nhiệm thực hiện:**

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng, chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình hoạt động. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh nhà máy.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở. Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Tăng cường trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ theo mặt bằng quy hoạch được phê duyệt./.